TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 23/4/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Mấy và bà Vi Thị Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Lâu Văn Chứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 28/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 28/3/2024 và quyết định hoãn phiên toà số 02/2024/HSST-QĐ ngày 10/4/2024 ngày đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn L**, sinh năm 1993 tại xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn Q, sinh năm 1961 và bà: Vi Thị S, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 25/7/2023, Vi Văn L bị Công an huyện Mường Lát xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong quyết định vào ngày 28/9/2023.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/11/2023, chuyển tạm giam từ ngày 30/11/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh số 1, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt có bài bào chữa gửi Hội đồng xét xử.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Lục Văn P, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

2. Anh Lò Văn H, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

3. Anh Hà Văn C, sinh năm: 1998

Địa chỉ: Cán bộ nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 11 năm 2023, tổ công tác Đồn Biên phòng Trung Lý – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá phối hợp cùng Công an xã Trung Lý, huyện Mường Lát thực hiện nhiệm vụ tại khu vực Trạm kiểm lâm Suối Hộc thuộc bản Lìn, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện Vi Văn L đang đi bộ theo hướng từ bản Pá Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát đến bản Lìn, xã Trung Lý, huyện Mường Lát trên vai phải đeo một túi nilon màu xanh có dấu hiệu nghi vấn tội phạm về ma túy. Tổ công tác yêu cầu Vi Văn L dừng lại để kiểm tra, khi Vi Văn L mở túi nilon màu xanh đang đeo ở trên vai ra để tiến hành kiểm tra thì phát hiện bên trong túi nilon màu xanh có 01 túi nilon màu vàng chứa 11 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên bề mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu WY.

Vi Văn Lập khai nhận đó là ma túy của L mua vào khoảng 11 giờ 00 ngày 27/11/2023 tại bản Pá Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa của một người đàn ông dân tộc Mông; L không biết tên, tuổi, địa chỉ người này ở đâu. Khi gặp người đàn ông đang đi bộ ngược chiều, L đã hỏi đường và hỏi luôn người đàn ông đó có ma túy bán không? Người đàn ông đó trả lời là có, nghe người đàn ông đó trả lời như vậy, L đã lấy số tiền 100.000đ *(một trăm nghìn đồng)* từ bên trong ốp điện thoại của L ra đưa cho người đàn ông để mua ma túy. Sau khi nhận tiền, người đàn ông đã lấy trong túi quần phía trước, bên trái ra rồi đếm 11 *(mười một)* viên hồng phiến màu hồng, rồi xé một mảnh nilon màu vàng gói toàn bộ số hồng phiến đó lại bán cho Vi Văn L. Sau khi mua được ma túy, L đã nhặt thêm một túi nilon màu xanh ở bên lề đường, bỏ gói ma túy mua được vào bên trong rồi đeo ở trên vai phải và đi bộ theo đường cũ để về nhà thì gặp tổ công tác kiểm tra, bắt giữ.

Bản kết luận giám định số: 4301/KL-KTHS, ngày 28/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: *11 (một một) viên nén hình trụ tròn màu đỏ trên bề mặt các viên có kỷ hiệu WY của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,154g (một phẩy một năm bốn gam) loại: Methamphetamine.*

** Vật chứng tổ công tác thu giữ gồm:*

- Đối với vật chứng là ma tuý còn lại sau giám định đã được niêm phong vào một phong bì công văn do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành đã được dán kín niêm phong bởi các chữ ký Lê Minh Tiến, Lê Xuân Hòa và các hình dấu đỏ, tròn có nội dung Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh dương, loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng.

Các vật chứng, tài sản thu giữ hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Vi Văn L vào ngày 27/11/2023 tại bản Pá Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát. Quá trình điều tra, Vi Văn L đều khai nhận không biết người đàn ông này là ai, làm gì và ở đâu. Chỉ nhớ được các đặc điểm sau: Khoảng 30 tuổi, người gầy, mặc áo khoác màu đen, cao khoảng 165cm, mặc quần của người dân tộc Mông màu đen. Quá trình xác minh cho thấy không có đối tượng nào có đặc điểm nêu trên, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKS-ML ngày 26/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Vi Văn L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy",* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Vi Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Xử phạt bị cáo từ 22 đến 24 tháng tù; đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật là ma tuý còn lại sau giám định, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng.

Trong quan điểm bào chữa gửi Hội đồng xét xử, người bào chữa trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Đồng tình với quan truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát về tội danh, điều luật và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ cận nghèo; không biết chữ nên nhận thức pháp luật rất hạn chế, bị cáo phạm tội chỉ vì mục đích nhằm thoả mãn nhu cầu cá nhân, việc nghiện và sử dụng ma tuý trái phép cũng là hệ luỵ từ nhiều năm trước để lại nhất là ở địa phương có đặc thù Biên giới giáp nước CHDCND Lào, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Vi Văn L mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 11 năm 2023, tổ công tác Đồn Biên phòng Trung Lý – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá và Công an xã Trung Lý, huyện Mường Lát đã kiểm tra phát hiện Vi Văn L cất giấu 11 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên bề mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu WY. Vi Văn L khai nhận đó là ma túy của L mua mang về để sử dụng. Tại Bản kết luận giám định số: 4301/KL-KTHS, ngày 28/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: *11 (một một) viên nén hình trụ tròn màu đỏ trên bề mặt các viên có ký hiệu WY của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,154g (một phẩy một năm bốn gam) loại: Methamphetamine.*

Hành vi của Vi Văn L tàng trữ trái phép khối lượng ma tuý trên 0,1gam và dưới 05gam đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được các hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo là người đã có 01 tiền sự, năm 2023 bị cáo đã bị Công an huyện Mường Lát ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mặc dù đã chấp hành xong quyết định vào ngày 28/9/2023 nhưng chưa đủ thời gian để được coi là chưa bị xử lý hành chính. Dù đã bị xử lý hành chính nhưng bị cáo không coi đó là bài học, là cơ hội để sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội do đó cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, là lao động tự do thu nhập không ổn định, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thì không bảo đảm khả năng thi hành án do đó miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Xét về vật chứng trong vụ án:

- Đối với vật chứng trong vụ án là 01 (một) phong bì đựng mẫu vật là ma tuý còn lại sau giám định đã được niêm phong trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với tài sản thu giữ của bị cáo là 01 điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định bị cáo không dùng điện thoại di động để liên lạc hoặc dùng như là công cụ phạm tội hay cất giấu ma tuý do đó xác định đây là tài sản thuộc quyền ở hữu hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[7]. Xét về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Vi Văn L** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Vi Văn L **22** (*Hai mươi hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 27/11/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy số ma tuý của vụ án còn lại sau giám định đã được niêm phong vào một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóá phát hành sau giám định, mặt trước ghi vụ Vi Văn L, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lê Xuân Hoà và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá.

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh dương đã qua sử dụng.

Các vật chứng, tài sản hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2024 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bảo chữa;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã T, huyện M;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Minh